

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2021/DS-ST
Ngày 30/3/2021
“*V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Đăng Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều SMi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST-DS, ngày 26/6/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-DS, ngày 27/11/2020 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Đăk R’, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Quang D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Đăk R’T, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N – Vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Ngô Thị Nh, sinh năm 1960 (vợ ông Th). Địa chỉ: Thôn Đăk R’T, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Chị Hoàng Thị V (vợ anh D), sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Kiến Đ, huyện Đăk R’L, tỉnh Đắk N - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:*

Vào ngày 13 tháng 9 năm 2014 (AL) tức trùng ngày 06 tháng 10 năm 2014 (DL) vợ chồng anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V có đến hỏi vay của tôi số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) hẹn cuối năm thì trả lãi một lần. Còn tiền gốc thì vẫn tiếp tục cho anh D vay, khi nào cần thì tôi sẽ thông báo trước cho anh D và anh D sẽ trả.

Thời gian đầu anh Phạm Quang D và vợ Hoàng Thị V trả lãi rất đầy đủ và trả cho đến hết tháng 2 năm 2018 (AL) tức trùng ngày 15 tháng 4 năm 2018 (DL). Còn từ tháng 3 năm 2018 (AL) tức trùng ngày 16 tháng 4 năm 2018 (DL) cho đến nay thì vẫn chưa trả lãi cho tôi, mặc dầu tôi đã đòi nhiều lần nhưng anh D và chị V vẫn không trả.

Nay tôi làm đơn này yêu cầu tòa án buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả cho tôi số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và tôi không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn anh Phạm Quang D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đăk R'T, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh Phạm Quang D đã bỏ đi khỏi địa phương hiện nay không rõ đang làm gì, ở đâu, khi đi không báo cho chính quyền địa phương biết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N, tuy nhiên anh Phạm Quang D đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng nên hiện tại chính quyền địa phương không biết anh Phạm Quang D hiện nay đang ở đâu, làm gì. Đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự 2015 quy định “Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có nghĩa vụ liên quan nhưng cố tình giấu địa chỉ thì tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Như vậy việc anh Phạm Quang D bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng đã vi phạm khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án xác định anh Phạm Quang D cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt của bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả số tiền gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) không yêu cầu tính lãi suất.

* Quan điểm của Viện kiểm sát: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th.

Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Th và bà Ngô Thị Nh số tiền gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th về việc rút phần lãi suất từ ngày 16 tháng 4 năm 2018 cho đến ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Áp dụng Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất chậm thi hành án kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001187, ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th và bị đơn anh Phạm Quang D. Bị đơn anh Phạm Quang D cư trú tại thôn Đắk R'T, xã Quảng T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn lên làm việc. Tuy nhiên bị đơn, người có nghĩa vụ liên quan đã bỏ đi khỏi địa phương nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết. Như vậy, trường hợp của anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng đối với anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V theo thủ tục chung của pháp luật. Do bị đơn anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V vắng mặt, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được. Anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 13 tháng 9 năm 2014 (AL) tức trùng ngày 06 tháng 10 năm 2014 (DL) vợ chồng anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V có đến hỏi vay của ông Th số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) hẹn cuối

năm thì trả lãi một lần. Còn tiền gốc thì vẫn tiếp tục cho anh D vay, khi nào cần thì sẽ thông báo cho anh D trước.

Thời gian đầu anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V trả lãi rất đầy đủ và trả cho đến hết tháng 2 năm 2018 (AL) tức trùng ngày 15 tháng 4 năm 2018 (DL). Còn từ tháng 3 năm 2018 (AL) tức trùng ngày 16 tháng 4 năm 2018 (DL) cho đến nay thì vẫn chưa trả lãi, mặc dầu ông Th đã đòi nhiều lần nhưng anh D và chị V vẫn không trả.

Nay ông Th làm đơn yêu cầu tòa án buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả cho ông Th số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

[4] Xuất phát từ hợp đồng vay tài sản anh Phạm Quang D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ cho ông Nguyễn Văn Th. Tại giấy thỏa thuận ngày 13 tháng 9 năm 2014 (AL) tức trùng ngày 06 tháng 10 năm 2014 (DL) anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V có vay của ông Th số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) hẹn cuối năm thì trả lãi một lần. Thời gian đầu anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V trả lãi rất đầy đủ và trả cho đến hết tháng 2 năm 2018 (AL) tức trùng ngày 15 tháng 4 năm 2018 (DL). Còn từ tháng 3 năm 2018 (AL) tức trùng ngày 16 tháng 4 năm 2018 (DL) cho đến nay thì vẫn chưa trả lãi, mặc dầu ông Th đã đòi nhiều lần nhưng anh D và chị V vẫn không trả.

Nay ông Th làm đơn yêu cầu tòa án buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả cho ông D số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng mà không yêu cầu Tòa án tính lãi suất số tiền vay kể từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay là sự tự nguyện của ông Th nên cần chấp nhận.

Vì vậy đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th về việc rút phần lãi suất từ ngày 16 tháng 4 năm 2018 cho đến ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th. Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả cho ông Nguyễn Văn Th và bà Ngô Thị Nh số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

[5] Về án phí: Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001187, ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th đối với bị đơn anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V.

Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải trả cho ông Nguyễn Văn Th và bà Ngô Thị Nh số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Nếu anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V chậm trả số tiền nêu trên thì anh D và chị V còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th về việc rút phần lãi suất từ ngày 16 tháng 4 năm 2018 cho đến ngày 30 tháng 3 năm 2021.

2. Về án phí: Án phí dân sự là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); Buộc anh Phạm Quang D và chị Hoàng Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001187, ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N.

3. Nguyên đơn, Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Lưu HS, VP.

Phan Long Ca